ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ KIM TÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197 /KH-UBND	*Kim Tân, ngày 29 tháng 8 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn xã Kim Tân

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về việc quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 27/8/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

UBND xã Kim Tân ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 trên địa bàn xã Kim Tân (*gọi tắt là Kế hoạch rà soát*) với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2026[1] theo chuẩn nghèo đa chiều quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 *(chuẩn nghèo cũ)* và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Rà soát, xác định, lập danh sách, tổng hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, quy định tại Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ (*chuẩn nghèo mới*) để làm căn cứ xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chương trình mục tiêu, chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội, hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2027-2030.

- Cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên hệ thống phần mềm (https://csdlhn.mae.gov.vn) của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 làm căn cứ thực hiện các cơ chế, chính sách theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình phải phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền; sự giám sát của cơ quan Mặt trận Tổ quốc; sự tham gia của các cấp hội, đoàn thể; được thực hiện từ cấp thôn và trực tiếp đối với tất cả các hộ gia đình có trong danh sách rà soát;

- Triển khai thực hiện đúng quy trình, đúng tiến độ về thời gian, đảm bảo tính chính xác theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ; xác định đúng đối tượng, không bị bỏ sót đối tượng; kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đúng thực trạng đời sống nhân dân trên địa bàn quản lý; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích, phản ánh sai lệch thực tế về số hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng rà soát không đúng đối tượng để được hưởng các chính sách hỗ trợ của nhà nước; thực hiện rà soát đảm bảo phương pháp, quy trình, hồ sơ, thủ tục theo quy định.

- Việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 và theo chuẩn nghèo đa

---

[1] Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026. Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND xã Kim Tân về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh, Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND xã về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026.

chiều giai đoạn 2026-2030 phải được thực hiện theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các văn bản hướng dẫn có liên quan và theo đúng nội dung Kế hoạch này.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu hộ nghèo; bảo đảm tính đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan nhằm phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá kết quả giảm nghèo và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong quản lý nhà nước.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI

1. Đối tượng.

- Hộ gia đình theo quy định của Luật Cư trú[1];

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hội thoát nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp.

2. Phạm vi.

Thực hiện trên địa bàn toàn xã Kim Tân.

III. NỘI DUNG, QUY TRÌNH, PHƯƠNG PHÁP

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021- 2025 *(theo chuẩn cũ)*

1.1. Tiêu chí: Hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ; quy định tại Điều 2 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025.

1.2. Đối tượng rà soát.

- Toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 và những hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh trong năm 2026 theo Quyết định của UBND cấp xã bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 do UBND cấp xã đang quản lý.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

1.3. Phương pháp rà soát, xác định tiêu chí đo lường nghèo đa chiều *(theo quy định tại khoản 1 điều 2 của Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg)*

---

[1] Luật Cư trú số 68/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

1.4. Quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo

Quy trình rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện theo quy định tại điều 4, điều 5, điều 6 của Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ và hệ thống biểu mẫu báo cáo ban hành kèm tại Văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.5. Mẫu, biểu tổng hợp

Thực hiện theo mẫu số 7.1 đến 7.11, Phụ lục VII ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 24/VBHN-BNNMT ngày 30/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021 - 2025 và mẫu biểu báo cáo *(Chi tiết có các biểu mẫu tại Phụ lục I gửi kèm theo).*

2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 *(theo chuẩn mới)*

2.1. Tiêu chí: Hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025.

2.2. Đối tượng rà soát

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo cư trú trên địa bàn cấp xã tại thời điểm rà soát;
- Hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

2.3. Phương pháp rà soát, xác định tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình quy định tại Điều 4 Thông tư số 25/2026/TTBNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.4. Quy trình rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo

- Quy trình rà soát định kỳ hằng năm được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quy trình rà soát trong năm được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2.5. Mẫu, biểu tổng hợp

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo sơ bộ kết quả rà soát định kỳ hằng năm và rà soát trong năm theo Mẫu số 3.1 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT.

- Mẫu, biểu tổng hợp, báo cáo chính thức kết quả rà soát định kỳ hằng năm theo các Mẫu số từ 3.1 đến 3.10 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT *(Chi tiết có các biểu mẫu tại Phụ lục II gửi kèm theo).*

3. Rà soát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Rà soát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2026, được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 5 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025.

- Rà soát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2027-2030: Căn cứ hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương quy định tiêu chí xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội giai đoạn 2027 - 2030. Giao phòng Kinh tế phối hợp với các phòng, ban, ngành và các đơn vị có liên quan, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai, thực hiện đảm bảo theo quy định; kịp thời đề xuất, báo cáo những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND xã, Chủ tịch UBND xã.

IV. NHIỆM VỤ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Cấp xã

- Ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2026; giao phòng chuyên môn được giao thực hiện công tác giảm nghèo chủ trì, phân công người thực hiện rà soát và thành lập tổ chức lực lượng người thực hiện rà soát.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ rà soát cho công chức được giao thực hiện công tác giảm nghèo và đội ngũ người rà soát.

- Tổ chức tuyên truyền về công tác rà soát (trong suốt thời gian rà soát).

- Chỉ đạo, kiểm tra công tác rà soát; thẩm tra, phúc tra khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) trong thời gian rà soát.

- Tổ chức rà soát và thực hiện các thủ tục công nhận hộ nghèo, tổng hợp báo cáo theo phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống https://csdlhn.mae.gov.vn

2. Cấp thôn

- Tổ chức triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát ngheo trên địa bàn theo đúng quy định và nội dung kế hoạch này.

- Tổ chức tuyên truyền về công tác rà soát (trong suốt thời gian rà soát).

- Bố trí rà soát viên, thực hiện rà soát tại các hộ, báo cáo đúng thời gian.

3. Thời gian rà soát và chế độ báo cáo

3.1 Thời gian rà soát trong năm: Từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 8 hằng năm, trừ trường hợp đột xuất.

- Trước ngày 05 hằng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường kết quả rà soát.

3.2. Thời gian rà soát định kỳ hằng năm: Từ ngày 01 tháng 9 đến hết ngày 14 tháng 12 của năm thực hiện rà soát. Cụ thể:

- ***Từ ngày 01/9/2026 đến 20/9/2026:*** Các thôn tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo cả hai chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026 - 2030; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 (nếu có).

Ngày 20/9/2026, Các thôn báo cáo sơ bộ kết quả rà soát bằng văn bản gửi về UBND xã (qua phòng Kinh tế) để tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường

- ***Từ ngày 01/10/2026 đến ngày 15/10/2026:*** Các thôn tổ chức họp dân, niêm yết công khai kết quả rà soát trên địa bàn.

- ***Từ ngày 15/10/2026 đến ngày 30/10/2026:*** Các thôn báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn gửi về UBND xã, gồm: kết quả rà soát, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, các biểu phiếu.

- ***Từ ngày 30/10/2026 đến ngày 15/11/2026***: UBND xã báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ năm 2026 trên địa bàn xã trình Chủ tịch UBND xã xem xét quyết định.

- ***Từ ngày 01/12/2026 đến ngày 15/12/2026***: UBND cấp xã thực hiện cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống https://csdlhn.mae.gov.vn, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện phê duyệt cấp tỉnh theo quy định.

- ***Từ ngày 15/12/2026 đến ngày 31/12/2026:*** UBND xã cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Lưu ý: *Trong quá trình triển khai thời gian thực hiện có thể thay đổi để phù hợp với tình hình thực tế. Giao phòng Kinh tế hướng dẫn các thôn tổ chức thực hiện để đảm bảo hoàn thành theo quy định*.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Về nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt năm 2026 theo phân cấp hiện hành (bao gồm cả nguồn vốn sự nghiệp NSTW thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030).

- Về nội dung: Trường hợp sử dụng nguồn vốn sự nghiệp NSTW thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030, thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Thông tư số 23/2026/TT-BNNMT ngày 23/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đối với các nguồn vốn khác, thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 60/2026/TTBTC ngày 31/5/2026 của Bộ Tài chính.

- Về mức chi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ Tài chính.

- Về quyết toán nguồn kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và điều 3 Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành có liên quan triển khai Kế hoạch rà soát; chỉ đạo, tổ chức, theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các thôn thực hiện rà soát.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình, bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; xác định người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã cho các rà soát viên.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các thôn thực hiện tổ chức rà soát đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch đề ra.

- Căn cứ tình hình thực tế, tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã. Tập trung vào các địa bàn có kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

- Chỉ đạo, kiểm tra công tác rà soát; thẩm tra, phúc tra khiếu nại, khiếu kiện (nếu có) trong thời gian rà soát.

- Tổ chức rà soát và thực hiện các thủ tục công nhận hộ nghèo, tổng hợp báo cáo theo phụ lục đính kèm Kế hoạch này.

- Cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống https://csdlhn.mae.gov.vn

- Thanh quyết toán kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình, người lao động có thu nhập thấp năm 2026.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công

Phối hợp với các thôn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và phương pháp, quy trình, công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026; tiêu chí và mức chuẩn nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2027-2030 và việc xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; hộ có thu nhập thấp.

Phối hợp với phòng Kinh tế chỉ đạo, hướng dẫn các thôn trong việc rà soát, xác định, quyết định công nhận danh sách người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã.

3. Công an xã

Thực hiện rà soát, đối chiếu thông tin cá nhân người nghèo, cận nghèo đảm bảo chính xác với thông tin từ dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Chủ trì, giám sát quá trình thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Phối hợp tham gia cuộc rà soát, chỉ đạo nâng cao vai trò, trách nhiệm của hội viên cấp xã trong việc rà soát đối tượng, bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo. Đồng thời cử Cán bộ, công chức trực tiếp tham gia các cuộc họp ở thôn và có báo cáo kết quả giám sát.

5. Các thôn

- Tổ chức triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn theo đúng quy định và nội dung kế hoạch này. Tổ chức tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của cuộc rà soát; phổ biến về chuẩn nghèo đa chiều, các tiêu chí, quyền và nghĩa vụ của người dân thông qua các hình thức: họp dân, trên hệ thống loa của thôn. Nội dung truyền thông cần dễ hiểu, ngắn gọn, phù hợp với trình độ, ngôn ngữ của từng nhóm dân cư.

- Tổ chức rà soát phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày

27/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Việc tổ chức thực hiện phải nghiêm túc, đúng tiến độ, đảm bảo tính chính xác, khách quan. Chịu trách nhiệm toàn diện nếu để xảy ra tình trạng công nhận sai đối tượng hoặc số liệu kết quả rà soát không chính xác. Kiên quyết loại khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo những trường hợp không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

- Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình; người lao động có thu nhập thấp khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình.

- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Kinh tế) về kết quả rà soát nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo quy định.

6. Các thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp xã

- Phối hợp với các thôn triển khai rà soát và tham gia các cuộc họp thôn để xét chọn hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo đúng quy trình, khách quan, minh bạch, tổng hợp báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo xã (qua phòng Kinh tế).

- Cử cán bộ, công chức thuộc phòng, ngành quản lý tham gia tổ giúp việc BCĐ để trực tiếp cùng với cấp thôn thực hiện rà soát, tổng hợp báo cáo tại các thôn.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND xã và cơ quan có thẩm quyền về tính chính xác, khách quan, trung thực của kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn phụ trách; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, đúng đối tượng và bảo đảm hoàn thành đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ theo đúng tiến độ được giao.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và người lao động có thu nhập thấp trên địa bàn xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị và các thôn triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất những vấn đề vướng mắc, phát sinh về UBND xã (qua phòng Kinh tế) để phối hợp, xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh (để b/c);
- TT Đảng uỷ (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ và các đoàn thể;
- Thành viên BCĐ;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- Các thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KIM TÂN T.THANH HÓA

Hà Đức Tâm